

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Viết C; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Viết Đ và bà Nguyễn Thị M; vợ: Bùi Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh tháng 11/2020; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tháng 4/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cho đến ngày phạm tội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/6/2020, Cao Viết C đang ở nhà thì Trần Ngọc C gọi điện thoại hẹn đi ra khu vực rừng thông thuộc xã Cự Nẫm đường lên xã Phú Định huyện Bố Trạch. Sau khi gặp nhau Trần Ngọc C đưa cho Cao Viết C

03 (ba) túi nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy hồng phiến rồi bỏ đi, Cao Viết C kiểm tra bên trong mỗi túi thấy có khoảng 20 viên ma túy hồng phiến, tổng 03 túi là 60 viên. Sau đó Cao Viết C lấy một ít về sử dụng, số còn lại cất giấu lại tại khu vực rừng Cự Nẫm. Những ngày sau đó C ra khu vực cất giấu ma túy lấy một ít về sử dụng, sau khi nghe tin Trần Ngọc C bị Công an huyện Bồ Trạch bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đang điều tra mở rộng vụ án, nên ngày 09/7/2020 Cao Viết C mang số ma túy còn lại đến Công an huyện Bồ Trạch khai báo và tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 998/GĐ-PC09 ngày 14/7/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” cùng một số mảnh vỡ là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,441g. (*Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ*). (BL: 28-37, 40, 54-82).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch thu giữ một ống nhựa màu hồng bên trong chứa 04 viên nén hồng phiến và một số mảnh vụn là chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,317gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số: 998/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; Thu giữ một xe mô tô BKS 73N-54390, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội. (BL: 33, 82-85, 89-92).

Cáo trạng số: 69/CT-VKSBT ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Cao Viết C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Viết C mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt Trần Ngọc C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội đồng nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với tang vật bị cáo đã tự nguyện giao nộp khi ra tự thú, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lệ thuộc vào các chất gây nghiện Cao Viết C đã có hành vi tàng trữ 04 viên ma túy, có khối lượng 0,441 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi tàng trữ khối lượng chất Methamphetamine như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy và bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án và buộc phải chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như sự nghiêm khắc của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì sự lệ thuộc vào các chất gây nghiện nên đã bất chấp mọi hậu quả và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến cơ quan chức năng tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối cải trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi định lượng hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà tủy ngày càng có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, 02 con đang còn nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội đã nhận thức được sai phạm và đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp; tạo cơ hội bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ nên không xem xét. Đối với khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan đến vụ án còn có Trần Ngọc C là đối tượng theo lời khai nhận của bị cáo Cao Viết Chiến đã nhận số ma túy. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức đối chất giữa Trần Ngọc C và Cao Viết C, nhưng Trần Ngọc C không thừa nhận hành vi đưa mà túy cho Cao Viết C nên không có đủ căn cứ để xử lý. Đối với số ma túy Cao Viết C đã sử dụng hết nên không thu giữ được vật chứng nên không không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Viết C **09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/7/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Viết C với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2020) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín, được đóng dấu niêm phong có số: 998/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Viết C phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành